

Số: 14838/HQHP-GSQL

Hải Phòng, ngày 31 tháng 10 năm 2019

V/v thủ tục hải quan đối với linh kiện, vật tư, bán
thành phẩm XNK để sửa chữa bảo hành của
DNCX

Kính gửi: Công ty TNHH công nghệ AMTRAN Việt Nam
(Địa chỉ: Số 2, đường số 9, khu đô thị VSIP Hải Phòng, Thủy Nguyên, Hải Phòng)

Phúc đáp công văn số 191019/AVTC-EXP ngày 21/10/2019 của Công ty TNHH công nghệ AMTRAN Việt Nam về thủ tục hải quan đối với linh kiện, vật tư, bán thành phẩm XNK để sửa chữa, bảo hành, Cục Hải quan TP. Hải Phòng có ý kiến như sau:

1. Về thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu đối với linh kiện, vật tư phục vụ cho bảo hành của doanh nghiệp chế xuất (DNCX).

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của DNCX được quy định tại Điều 74, 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính:

"1. Hàng hóa nhập khẩu phục vụ hoạt động sản xuất sản phẩm xuất khẩu của DNCX phải thực hiện thủ tục hải quan theo quy định và sử dụng đúng với mục đích sản xuất, trừ các trường hợp sau DNCX và đối tác của DNCX được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục hải quan:

đ) Hàng hóa đưa vào, đưa ra DNCX để bảo hành, sửa chữa hoặc thực hiện một số công đoạn trong hoạt động sản xuất như: kiểm tra, phân loại, đóng gói, đóng gói lại.

2. Hàng hóa DNCX nhập khẩu từ nước ngoài đã nộp đầy đủ các loại thuế và đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa nhập khẩu theo quy định như hàng hóa nhập khẩu không hưởng chế độ, chính sách áp dụng đối với doanh nghiệp chế xuất thì khi trao đổi, mua bán hàng hóa này với doanh nghiệp nội địa không phải làm thủ tục hải quan.

Hàng hóa DNCX mua từ nội địa và đã nộp đầy đủ các loại thuế theo quy định như doanh nghiệp không hưởng chế độ, chính sách áp dụng đối với doanh nghiệp chế xuất thì hoạt động mua bán này không phải làm thủ tục hải quan. Trường hợp DNCX mua từ nội địa các loại hàng hóa có thuế suất thuế xuất khẩu thì phải làm thủ tục hải quan trừ trường hợp hàng hóa này được sử dụng làm nguyên liệu, vật tư tiêu hao trong quá trình sản xuất của DNCX (Ví dụ: than đá sử dụng trong quá trình đốt lò phục vụ sản xuất của DNCX)."

2. Về chính sách thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

- Tại Điều 2 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 quy định về đối tượng chịu thuế:

"1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam.

2. Hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan, hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước.

3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.

4. Đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu không áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển;

b) Hàng hóa viện trợ nhân đạo, hàng hóa viện trợ không hoàn lại;

c) Hàng hóa xuất khẩu từ khu phi thuế quan ra nước ngoài; hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan; hàng hóa chuyển từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác;”

- Tại điểm c khoản 9 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 qui định về miễn thuế đối với Hàng hóa tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập trong thời hạn nhất định, bao gồm:

“c) Hàng hóa tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế;”

- Tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định về việc miễn thuế đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập trong thời hạn nhất định:

“2. Hàng hóa tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế quy định tại điểm c khoản 9 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu phải đảm bảo không làm thay đổi hình dáng, công dụng và đặc tính cơ bản của hàng hóa tạm nhập, tạm xuất và không tạo ra hàng hóa khác.

Trường hợp thay thế hàng hóa theo điều kiện bảo hành của hợp đồng mua bán thì hàng hóa thay thế phải đảm bảo về hình dáng, công dụng và đặc tính cơ bản của hàng hóa được thay thế.”

3. Về chính sách thuế giá trị gia tăng.

- Tại Điều 2 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 qui định đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng:

“Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này.”

- Tại khoản 20 Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 qui định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng:

“Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất; gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài; hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.”

4. Về loại hình xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ hướng dẫn về khai báo mã loại hình XNK trên hệ thống VNACCS tại công văn số 2765/TCHQ-GSQL ngày 01/4/2015 của Tổng cục Hải quan:

- E15 (Nhập nguyên liệu của DNCX từ nội địa): sử dụng trong trường hợp DNCX nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu từ nội địa.

- E42 (Xuất khẩu sản phẩm của DNCX): sử dụng trong trường hợp xuất khẩu sản phẩm của DNCX bao gồm cả trường hợp xuất ra nước ngoài và xuất vào nội địa.

Đề nghị công ty nghiên cứu các quy định trên để thực hiện và liên hệ với Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Vậy, Cục Hải quan TP. Hải Phòng trả lời để Công ty biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- D/c Quyền Cục trưởng (thay báo cáo);
- Lưu: VT, GSQL.

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG GIÁM SÁT
QUẢN LÝ VỀ HẢI QUAN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Ngọc Lâm

